

Số: **93/2025/QĐST-HNGĐ**

Cầu Giấy, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số số 635/2024/TLST-HNGĐ ngày 24-12-2024 về việc “*Xin ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Trần T, sinh năm 1970.

ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Ấp Suối C, xã Cửa D, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang;

Bị đơn: Bà Đinh Thị Hải Y, sinh năm 1974.

ĐKKHKT: CH670 nhà R8, 35A Nguyễn T, phường Thượng Đ, Quận Thanh X, thành phố Hà Nội;

Chỗ ở: phòng 603 nhà 29T2 đường Hoàng Đạo T, phường Trung H, quận Cầu G, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí Tòa án của Quốc Hội số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19-3-2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19-3-2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần T và bà Đinh Thị Hải Y. Ông Trần T chấm dứt hôn nhân với bà Đinh Thị Hải Y.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- Về con chung: Ông Trần T và bà Đinh Thị Hải Y có 02 con chung là cháu Trần Trọng Đ, sinh ngày 27/11/1998 và cháu Trần Yến N, sinh ngày 20/11/2007. Cháu Đ đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Trần Yến N cho bà Đinh Thị Hải Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trần T cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Ông Trần T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Trần T và bà Đinh Thị Hải Y tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Trần T và bà Đinh Thị Hải Y xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Ông Trần T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí ông Trần T đã nộp tại biên lai số 0036273 ngày 15-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Ông Trần T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q. Cầu Giấy;
- UBND P.Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 14 ngày 10-10-1998
- Lưu HS, V.Phòng.

THẨM PHÁN

Lê Trí Cường